

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Lê Minh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án Thiệu Hóa.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 mở phiên tòa công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Thị T - Sinh năm 1986. giới tính: nữ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Tế T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Bá Đ và bà Lê Thị C (đều đã chết); chồng: Nguyễn Xuân T, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 30 tháng.

Ngày 04/02/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp 15 tháng tù của bản án ngày 16/5/2012, bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù (ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt).

Ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù ngày 18/10/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/05/2020 đến ngày 31/05/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại:

Lê Thị L, Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Phú Lai, xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/5/2020 Đỗ Thị T sinh năm 1986 ở thôn 3, xã Tế T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô BKS 36B1 - 08600 màu đen từ xã Định Bình, huyện Yên Định xuống nhà chị gái ở tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, trên đường đi đến cổng Công ty may Vạn Hà ở Thị

trần Thiệu Hóa, T rẽ vào mua hoa quả. Quá trình chọn mua hoa quả, T nhìn thấy người bán hàng hoa quả là chị Lê Thị L để tiền trong túi sách màu đen không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị L. T vừa chọn hoa quả, vừa quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, T đã dùng tay trái luồn vào ngăn kéo khóa bên ngoài của túi xách để rút trộm tiền. T đã rút được một nắm tiền sau đó bỏ tiền vào túi quần bên phải. Lúc này chị L quay sang lấy tiền trả cho khách thì thấy có một tờ tiền mệnh giá 500.000đ rơi ở đất cạnh vị trí túi sách đựng tiền của chị L, sau đó chị L thấy khóa kéo của ngăn đựng tiền bị mở bung, ở mép túi có tờ tiền mệnh giá 200.000đ thò ra, trong túi hết sạch tiền. Chị L nghi là T đã lấy trộm tiền của mình nên đã đi lại gần túm cổ áo T lại, T thò tay vào túi quần phải rút tiền ra ném vào thùng đựng xoài thì bị mọi người xung quanh bắt giữ và báo Công an huyện Thiệu Hóa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tổng số tiền 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) túi xách màu đen của chị L và xe mô tô BKS 36B1 - 08600 màu đen của Đỗ Thị T.

Quá trình điều tra xác minh, T khai báo trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T có mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) gồm hai tờ tiền mệnh giá 200.000đ và một tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Khi móc tiền ra khỏi túi của chị L, T đã nhìn thấy có một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị rơi xuống đất nhưng sợ bị phát hiện nên T không giám nhặt nên T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả số tiền 500.000đ bị rơi xuống đất. Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị dính ở miệng túi do T không biết, không nhìn thấy và cũng chưa xê dịch số tiền này ra khỏi túi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này. Nhân chứng là chị Lê Thị Hương cũng khai chị Hương đã kiểm tra trong túi xách đựng tiền màu đen của chị L thấy còn sót lại một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) chị Hương đã bỏ vào cùng với số tiền Công an huyện Thiệu hóa đã thu giữ. Như vậy xác định Đỗ Thị T đã trộm cắp của chị L số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng trong vụ án:

Ngày 31/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thiệu Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 474/ QĐ - ĐCSHS trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị L số tiền 5.350.000đ và một túi xách màu đen.

- Hiện vật chứng đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa gồm: Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1 - 08600 màu đen của Đỗ Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị L đã nhận lại số tiền bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đ diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Đỗ Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS. Căn cứ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38

BLHS đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 36 đến 39 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, VKS không có đề nghị

Vật chứng trong vụ án:

Đề nghị áp dụng, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Đỗ Thị T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1 - 08600 màu đen.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với Đ diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa, đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Thị T, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa công khai bị cáo Đỗ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa từ đó đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/5/2020 trong khi chọn mua hoa quả của chị Lê Thị L bán tại cổng Công ty may Vạn Hà ở Thị trấn Thiệu Hóa Đỗ Thị T sinh năm 1986 ở thôn 3, xã Tế T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa nhìn thấy chị Lê Thị L để tiền trong túi sách màu đen không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị L. T vừa chọn hoa quả, vừa quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, T đã dùng tay trái luồn vào túi xách rút trộm một nắm tiền của chị T rồi bỏ tiền vào túi quần bên phải vừa thực hiện song hành vi thì bị phát hiện và bị bắt quả tang cùng vật chứng, kiểm tra xác định Đỗ Thị T đã trộm cắp của chị L số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không

trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của Đỗ Thị T đã cấu thành tội trộm cắp tài sản có giá trị là 5.050.000đ, nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, Ngày 16/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tổng hợp hình phạt của bản án treo năm 2012 buộc bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù; ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/10/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, lại tiếp tục phạm tội nên bị Tòa án nhân dân Thiệu Hóa xét xử tại phiên tòa hôm

nay. Bị cáo Đỗ Thị T tái phạm nhiều lần chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đồng loại, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Đỗ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án trị an xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị L số tiền là 5.050.000đ, làm tài sản riêng cho bản thân để hòng hưởng thụ trên sức lao động của người khác, theo lý lịch tư pháp cho thấy bị cáo có nhân thân chưa được tốt, có nhiều tiền án về tội trộm cắp. Do vậy đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian với đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Song xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; mẹ bị cáo (bà Lê Thị C) là thanh niên xung phong, thương binh với tỷ lệ thương tật 25% là người có công với cách mạng, Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt phụ phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1 - 08600 màu đen hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa là tài sản hợp pháp của Đỗ Thị T, là phương tiện đi lại của gia đình bị cáo, trong quá trình sử dụng đi lại T thấy bị hại có sơ hở mới nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo không có mục đích dùng xe để làm phương tiện đi trộm cắp do vậy áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Đỗ Thị T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1- 08600.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T: 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/05/2020 .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì
Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Vật chứng trong vụ án

Áp dụng: điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Đỗ Thị T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1- 08600. Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận ngày 28 tháng 7 năm 2020

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23; khoản 2 điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Đỗ Thị T phải nộp 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Nhân

Lê Dũng Tấn

Lê Văn Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo, bị hại.
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá -tỉnh Thanh Hoá

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Lê Minh Nhân.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 8 năm 2020. Tại phòng nghị án, hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự

Đỗ Thị Thanh - Sinh năm 1986. giới tính: nữ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Tế T, huyện Nông công, tỉnh Thanh Hóa

Bị Viện kiểm sát huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về tội danh: Tuyên bố, Đỗ Thị Thanh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thanh: 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/05/2020 .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Vật chứng trong vụ án

Áp dụng: điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Đỗ Thị Thanh số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS 36B1- 08600. Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận ngày 28 tháng 7 năm 2020

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23; khoản 2 điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Đỗ Thị Thanh phải nộp 200.000đ án phí HSST

Tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo luật định

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Nhân

Lê Dũng Tấn

Lê Văn Hà

